



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/6/2022 - 1/7/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,198.90	↑ 1.1%	275.93	↓ -4.3%
KLGD (trCP)	2,562.21	↓ -4.7%	335.22	↓ -33.4%
GTGD (tỷ VND)	61,225.89	↓ -5.4%	7,115.02	↓ -44.9%
Tổng cung (trCP)	5,739.51	↓ -15.7%	434.59	↓ -28.9%
Tổng cầu (trCP)	6,090.14	↓ -16.6%	442.41	↓ -16.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	156.26	↓ -16.3%	4.50	↓ -38.3%
KL bán (trCP)	139.76	↓ -22.6%	2.18	↓ -44.1%
GT mua (tỷ VND)	6,018.18	↓ -11.0%	90.65	↓ -50.9%
GT bán (tỷ VND)	5,836.90	↓ -9.1%	49.87	↓ -58.4%

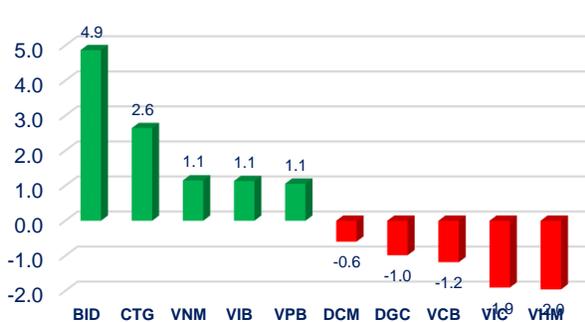
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục dưới mức trung bình.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 13,42 điểm (+1,1%) lên 1.198,9 điểm, HNX-Index tăng 2,95 điểm (+1,1%) lên 278,88 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 5,4% so với tuần trước đó với 61.226 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,7% xuống 2.562 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 44,9% so với tuần trước đó với 7.115 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 33,4% xuống 335 triệu cổ phiếu.

Thị trường tăng điểm khá mạnh trong hai phiên đầu tuần với mức tăng đều trên 1%. Nhưng sau đó là hai phiên điều chỉnh liên tiếp. Trong đó, phiên điều chỉnh ngày 30/6 là khá mạnh với mức giảm trên 1%. Trong phiên cuối tuần, thị trường kết phiên với mức tăng nhẹ sau khi đã giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian.

Với diễn biến trong tuần qua thì các nhóm ngành trên thị trường có sự phân hóa tương đối mạnh.

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng mạnh nhất với 3,3% giá trị vốn hóa, hỗ trợ thị trường vượt qua những thời điểm khó khăn, có thể kể đến các mã như CTG (+8,9%), BID (+12,3%), TCB (+1,4%), VPB (+3,4%), MBB (+2,1%), ACB (+1,1%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với mức tăng 2,7% giá trị vốn hóa nhờ đà tăng của các cổ phiếu trụ cột trong ngành như FPT (+2,9%), CMG (+6,9%)..

Cổ phiếu hàng tiêu dùng tăng nhẹ 1,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ sự tích cực của trụ cột trong ngành là VNM (+3,1%). Nhóm công nghiệp (+1,2%), dược phẩm và y tế (+0,6%) là những ngành tăng nhẹ còn lại.

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất với 1,1% giá trị vốn hóa, có thể kể đến các mã tác động thuộc ngành con hóa chất như DGC (-8,6%), DPM (-6,3%), DCM (-12,5%), CSV (-4,8%)... Ngành dịch vụ tiêu dùng (-0,5%), tiện ích cộng đồng (-0,2%), dầu khí (-0,2%) giảm nhẹ.

Khối ngoại mua ròng trên hai sàn với giá trị ròng ước đạt 170 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 7,3 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là DCM với 4,3 triệu cổ phiếu và FUEKIV30 với 3,6 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 8,4 triệu chứng chỉ quỹ.

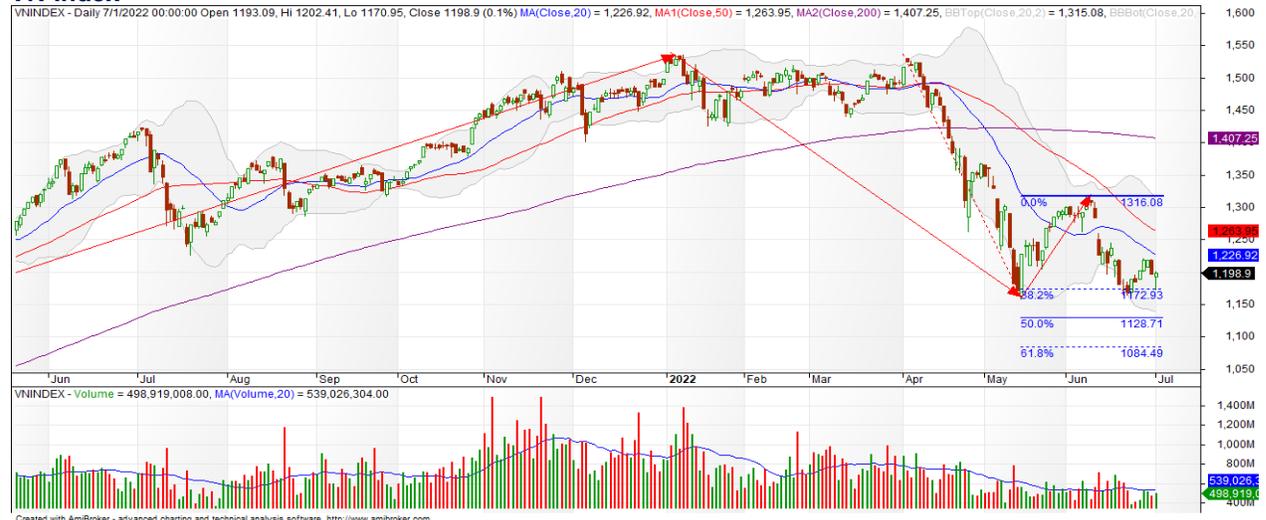
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 10 đến 13 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/6/2022 - 1/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm điểm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với tuần giao dịch trước đó và tiếp tục thấp mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần qua có thể thấy là bên mua đã bắt đầu có sự chủ động hơn trong giao dịch và phần nào đó đã áp đảo được bên bán trong tuần qua.

Trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm mạnh vào ngày 10/6 qua đó đánh mất ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a) thì VN-Index đã xác nhận kết thúc sóng hồi phục b để chuyển sang sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, thị trường đã hãm bớt đà rơi sau khi test ngưỡng hỗ trợ 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) trong ba phiên liên tiếp (21/6-23/6) và hồi phục trở lại kể từ đây.

Với việc sóng điều chỉnh c chạm ngưỡng 1.160 điểm (đáy sóng điều chỉnh a) rồi hồi phục từ đây nên có khả năng là bộ 3 sóng điều chỉnh a-b-c lần này đang đi theo dạng Flat (3-3-5). Theo đó, sóng điều chỉnh c mới đang ở nhịp thứ tư và vẫn có khả năng sẽ còn một nhịp thứ 5 nữa để kết thúc cấu trúc sóng lần này (theo kịch bản Expanded Flat).

Trong kịch bản tích cực hơn (Regular Flat) và đáy sóng c đã tạo xong thì thị trường có thể sớm hồi phục trở lại để hướng đến mục tiêu là ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và đây cũng là đường viền cổ (neckline) của mô hình hai đáy quanh 1.160 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau ba tuần điều chỉnh liên tiếp để test lại vùng đáy cũ quanh ngưỡng 1.160 điểm trong tháng 5, thị trường đã có hồi phục trở lại trong giai đoạn cuối của tháng 6 sau ba phiên liên tiếp test thành công hỗ trợ 1.160 điểm (21/6-23/6) để hồi phục trở lại.

Tuy nhiên, với phiên giảm mạnh vào ngày 30/6 cho thấy tâm lý thị trường vẫn còn khá yếu, thiếu sự ổn định cho một sự hồi phục dài hơi của thị trường. Và với phiên hồi nhẹ về cuối tuần nhưng với thanh khoản vẫn ở mức thấp thì khả năng thị trường quay trở lại đà giảm trong tuần tới là vẫn có thể xảy ra.

Với góc nhìn dài hạn hơn, thị trường kỳ vọng sẽ có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, ở vùng giá hiện tại mặt bằng giá cổ phiếu vẫn đang ở mức hấp dẫn bởi định giá P/E đang thấp trong bối cảnh đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch vẫn được duy trì, tốc độ tăng trưởng GDP Quý 2/2022 tăng 7,72% cao nhất trong thập kỷ qua, nhiều doanh nghiệp niêm yết được dự báo tiếp tục đà tăng trưởng lợi nhuận trong quý này. Các nhà đầu tư giá trị nắm giữ cổ phiếu trong dài hạn có thể giải ngân ở các phiên điều chỉnh mạnh như phiên 30/6 vừa qua. Và với quan điểm thị trường đang hình thành vùng tích lũy, các nhà đầu tư dài hạn nên cân nhắc giải ngân từng phần bởi quá trình tích lũy sẽ có thể kéo dài. Tránh giải ngân theo phong cách all in để tránh bị tâm lý căng thẳng trong giai đoạn hiện tại.

Với góc nhìn ngắn hạn, VN-Index có thể test lại đáy 1.160 điểm trong thời gian tới. Do đó nhà đầu tư nên thận trọng và kiên nhẫn chờ đợi cơ hội giải ngân mới. Nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/6/2022 - 1/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
KBC	32.55	31.5-32.6	38-40.5	30	25.4	-65.5%	-19.8%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 31.9+-
MBB	24.2	24-25.2	31-32	23	7.7	0.0%	53.7%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 24.5+-
GEG	24	23-24.4	27-28	21	19.6	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 23+-
VCG	18.2	17.5-18.5	24-26	16	9.5	40.0%	122.3%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18+-
VNM	73.7	71-73.3	82-83	67	15.1	5.2%	-12.1%	Theo dõi giải ngân khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 72.4+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	VGC	52.9	49.2	61-63	50	7.52%	Bán 1/2. Nắm giữ còn lại
23/06/2022	GEX	19.85	18.6	22-24	19	6.72%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	10.95	10.55	13-13.5	10.3	3.79%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	17.7	16.4	20-21	15	7.93%	Nắm giữ
23/06/2022	PNJ	128.2	120.5	140-145	117	6.39%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	9.2	8.89	11-11.5	8.7	3.49%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	20.95	18.55	21-22	18.5	12.94%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	10.4	10.15	13-14	8.9	2.46%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	9.9	9.99	13-14	8.8	-0.90%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.3	63.2	76-78	59	-1.42%	Nắm giữ
29/06/2022	IPA	18.3	19	22-23	17	-3.68%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	23.9	22.4	29-30	21	6.70%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24	22.2	27-28	20	8.11%	Giải ngân giá 22.2



TIN VÍ MÔ

PMI tháng 6 đạt 54 điểm, tốc độ tạo việc làm cao nhất ba năm rưỡi

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 54 điểm trong tháng 6, giảm nhẹ so với mức 54.7 điểm trong tháng 5, nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh mẽ. Các điều kiện kinh doanh đã tốt lên trong suốt chín tháng qua.

UOB nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam lên 7,04%

Với dự báo GDP Việt Nam tăng 7,04% trong năm nay, UOB là tổ chức tài chính quốc tế đưa ra mức dự báo tăng trưởng cao nhất cho nền kinh tế Việt Nam năm 2022.

Chính sách mới tháng 7: Tăng lương tối thiểu vùng

Cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới, quy định mức lương tối thiểu cho người lao động theo giờ, điều chỉnh mức thu hàng loạt lệ phí... là những chính sách mới đáng chú ý sắp có hiệu lực.

Kinh tế TP.HCM phục hồi hình chữ V

Tăng trưởng GRDP của TP.HCM từ mức giảm sâu quý III/2021 đã liên tục đi lên và tăng đến 5,73% trong quý II vừa qua.

HSBC: Việt Nam và Malaysia có tỷ trọng FDI trên GDP cao nhất Đông Nam Á

Ngân hàng HSBC mới đây công bố báo cáo chi tiết về tình hình FDI đổ vào thị trường Đông Nam Á. Trong đó, Việt Nam và Malaysia là hai thị trường có tỷ trọng FDI trên GDP cao nhất.

Giá xăng dầu tăng cao khiến CPI bình quân quý 2/2022 tăng 2.96%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2022 tăng 0.69% so với tháng trước; tăng 3.18% so với tháng 12/2021 và tăng 3.37% so với cùng kỳ năm trước. Giá xăng dầu trong nước liên tục tăng cao theo giá nhiên liệu thế giới; giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tháng 6 tăng.

GDP quý 2 năm 2022 tăng 7.72%

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê vừa công bố, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 2 năm 2022 ước tính tăng 7.72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý 2 các năm trong giai đoạn 2011-2021.

Toàn cảnh bức tranh kinh tế xã hội Việt Nam quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022

Bằng quyết tâm và những chỉ đạo điều hành kịp thời, hợp lý của Chính phủ, kinh tế - xã hội của Việt Nam trong quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022 đã khởi sắc ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tăng trưởng GDP đạt mức cao, kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng so với các năm trước...



TIN DOANH NGHIỆP

Cao su Sao Vàng bị phạt và truy thu thuế hơn 1 tỷ đồng

CTCP Cao su Sao vàng (HOSE: SRC) vừa nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế TP Hà Nội.

FLC muốn mua lại tòa nhà 265 Cầu Giấy

Ngày 29/06, HĐQT CTCP Tập đoàn FLC (HOSE: FLC) thông qua nghị quyết mua lại tòa nhà 265 Cầu Giấy. Đồng thời, Công ty cũng xin cổ đông cho phép bán cho bên khác, với giá tối thiểu 2,000 tỷ đồng. Thương vụ này sẽ được FLC thực hiện cùng CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes.

TTF muốn vay 120 tỷ đồng từ Vietcombank

Tại buổi họp ngày 30/06, HĐQT CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành (HOSE: TTF) đã thông qua nhu cầu sử dụng tín dụng 120 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank).

ĐHĐCĐ ITD: Mục tiêu doanh thu năm 2025 đạt 1,600 tỷ đồng

Chiều ngày 30/06, CTCP Công nghệ Tiên Phong (HOSE: ITD) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh cũng như phương án phát hành hơn 8.5 triệu cp trong thời gian tới.

Hưng Thịnh Incons nâng cao nội lực để đột phá

Với danh mục dự án thi công ngày càng gia tăng, CTCP Hưng Thịnh Incons (HOSE: HTN) đang tối ưu những lợi thế khác biệt trong ngành xây dựng và thực thi mạnh mẽ các chiến lược phát triển ưu tiên để nâng cao nội lực và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

ROS và FLC giải trình về 5 phiên cổ phiếu “bật trần”

Sau 5 phiên cổ phiếu liên tiếp tăng trần từ 22-28/06, CTCP Tập đoàn FLC (HOSE: FLC) và CTCP Xây dựng FLC Faros (HOSE: ROS) đã đưa ra văn bản giải trình theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

ĐHĐCĐ BVH: Giai đoạn 2026-2030, Bộ Tài chính sẽ giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 51%

Trước câu hỏi của cổ đông về kế hoạch tăng vốn trong thời gian tới, lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH) cho biết hiện nay, Bộ Tài chính đang sở hữu 65% vốn tại BVH. Và từ nay đến năm 2025, vốn Nhà nước tại BVH vẫn sẽ giữ nguyên tỷ lệ 65%. Đến giai đoạn 2026-2030, Bộ Tài Chính sẽ giảm tỷ lệ sở hữu từ 65% về 51%.

Tập đoàn FECON trở thành đối tác Việt Nam trong việc phát triển dự án điện gió công suất 500MW

Corio Generation đã ký thỏa thuận hợp tác cùng phát triển với FECON (HOSE: FCN), một trong những tập đoàn hàng đầu về xây dựng và hạ tầng tại Việt Nam. Theo đó, hai bên sẽ cùng hợp tác trong dự án điện gió ngoài khơi công suất 500MW tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Đặng Thị Hoàng Yến: Việc buộc phá sản ITA lộ rõ sự vô lý đến kinh ngạc

Sau khi thông tin về việc CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo (HOSE: ITA) nhận quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án nhưng đã 4 năm (từ năm 2018 đến nay) vẫn chưa thực hiện công bố thông tin, bà Đặng Thị Hoàng Yến (hay Maya Dangelas) – Chủ tịch HĐQT ITA đã có đơn kêu cứu gửi đến các lãnh đạo cấp Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết vụ việc.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất tuần với 5,14% giá trị vốn hóa**

Nhóm cổ phiếu ngành dịch vụ tài chính, tâm điểm là nhóm chứng khoán tuần qua tăng 5.14%, mạnh nhất thị trường chung. Dòng chứng khoán vẫn là nhóm có độ nhạy lớn nhất thị trường, có phản ứng sớm khi chỉ số VN-Index giảm xuống vùng đáy cũ 1160 điểm. Top cổ phiếu tăng mạnh nhất gồm FTS (19.08%), BSI (10.65%), HCM (8.54%), VND (8.14%), CTS (8.11%), TVS (7.67%), SSI (5.91%). Thông tin nhà đầu tư sẽ được bán cổ phiếu từ chiều ngày T+2 là yếu tố hỗ trợ nhóm cổ phiếu chứng khoán, khi vòng quay cổ phiếu về tài khoản nhanh hơn sẽ góp phần làm tăng thanh khoản.

Nhóm ngân hàng tăng mạnh thứ hai với 3,28% giá trị vốn hóa

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng là nhóm có phản ứng sớm nhất khi chỉ số VN-Index giảm xuống vùng đáy cũ 1160 điểm. Trong tuần giao dịch từ 27/06 – 01/07, cổ phiếu ngành Ngân hàng tăng 3.28%, mạnh thứ 2 thị trường sau nhóm dịch vụ tài chính. Thị trường đang kỳ vọng các Ngân hàng sẽ sớm được nới room tín dụng trong tháng 7/2022, tạo dư địa thực hiện gói hỗ trợ lãi suất 2% đã được Chính phủ thông qua. KQKD của ngành Ngân hàng trong Q2.2022 cũng được dự báo tích cực khi tốc độ tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng đầu năm đạt 8.51%, tăng mạnh 55% so với cùng kỳ. Dù lãi suất huy động có xu hướng tăng nhẹ, NIM cho vay đối với Ngân hàng chưa chịu nhiều ảnh hưởng, duy trì trung bình ở mức 3.63%.

Ngành hóa chất giảm mạnh nhất với 3,87% giá trị vốn hóa

Trái ngược với sự phục hồi của VN-Index trong tuần vừa qua, nhóm ngành hóa chất giảm mạnh nhất với mức 3.87% chủ yếu là do các doanh nghiệp trong ngành hóa chất như DGC (-8,65%), CSV (-4,81%), phân bón như DPM (-6,34%), DCM (-12,5%) và cao su như DPR (-5,35%) giảm mạnh. Nhiều mã cổ phiếu trong ngành đã có sự tăng giá mạnh kể từ giữa tháng 5 và đạt đỉnh vào giữa tháng 6 trùng với VNIndex. Thêm vào đó từ giữa tháng 6 tới nay, giá của nhiều loại nguyên liệu hoá chất và phân bón tại Trung Quốc và một số thị trường khác đã chứng kiến sự đi xuống, qua đó phần nào tác động tới triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Ngành bán lẻ giảm 2,87% vốn hóa

Ngành bán lẻ là ngành có mức giảm điểm mạnh thứ nhì trong tuần qua với 2,15% khi cổ phiếu các doanh nghiệp lớn đều giảm như DGW (-3,64%), PET (-3,24%), MWG (-2,23%). Thị trường bán lẻ đặc biệt là sản phẩm điện thoại đang ở trong mùa thấp điểm của năm, nhiều doanh nghiệp phân phối cũng như các nhà sản xuất như Apple, Xiaomi phải áp dụng các chương trình giảm giá khuyến mãi để tăng lượng hàng bán, bên cạnh đó sự sụt giảm thu nhập chung của người dân sau 2 năm dịch bệnh và lạm phát tăng cũng làm giảm nhu cầu. Tại ĐHCĐ mới diễn ra, PET cho biết doanh thu 6 tháng ước đạt 8.700-9.000 tỷ đồng, còn lợi nhuận gộp của 6 tháng đầu năm ước khoảng 160 tỷ đồng, tăng trưởng 6-7% so với cùng kỳ. MWG cũng cho biết riêng trong tháng 5 đạt doanh thu thuần 11.416 tỷ đồng, tương đương với tháng liền trước và tháng 5/2021. Lợi nhuận sau thuế 383 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng 4 nhưng giảm 20,5% so với tháng 5 năm ngoái.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	7,302,300	FUEVFNVD	(8,374,800)
2	DCM	4,336,100	VND	(5,752,900)
3	FUEKIV30	3,592,800	SSI	(3,571,800)
4	DXG	2,982,200	NKG	(2,304,400)
5	DPM	2,738,100	HSG	(2,110,500)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	343,800	SHS	(3,390,155)
2	SD5	185,800	KLF	(1,277,000)
3	TNG	176,599	BVS	(99,100)
4	IDC	77,936	EID	(61,800)
5	PVG	75,600	NVB	(57,800)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	17.20	18.60	↑ 8.14%	14,775,124
HPG	21.80	22.40	↑ 2.75%	9,644,780
STB	21.20	22.00	↑ 3.77%	9,117,230
HAG	8.08	8.90	↑ 10.15%	8,276,100
POW	13.55	13.60	↑ 0.37%	7,262,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.00	24.50	↑ 2.08%	38,949,822
SHS	14.20	14.50	↑ 2.11%	36,687,552
HUT	25.10	26.80	↑ 6.77%	27,217,781
CEO	26.70	28.00	↑ 4.87%	23,760,067
TNG	29.80	30.70	↑ 3.02%	19,321,827

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	4.63	5.80	1.2	↑ 25.27%
OGC	10.45	12.85	2.4	↑ 22.97%
TGG	5.25	6.33	1.1	↑ 20.57%
FTS	32.50	38.70	6.2	↑ 19.08%
CIG	5.45	6.45	1.0	↑ 18.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	4.20	6.00	1.8	↑ 42.86%
VNC	34.00	46.50	12.5	↑ 36.76%
VTL	9.80	11.90	2.1	↑ 21.43%
VTZ	8.20	9.90	1.7	↑ 20.73%
TTL	14.60	17.50	2.9	↑ 19.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

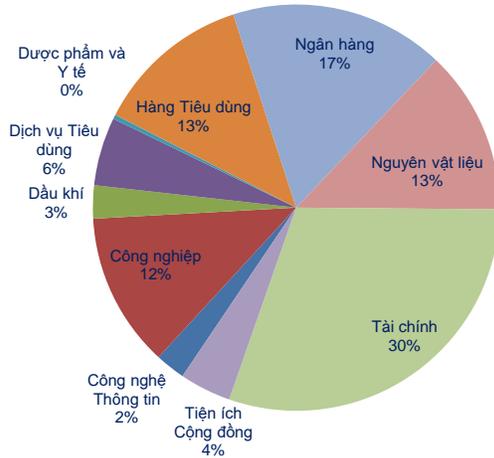
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	107.90	75.50	-32.4	↓ -30.03%
ITA	8.92	7.32	-1.6	↓ -17.94%
MCP	32.50	27.65	-4.9	↓ -14.92%
PTC	10.25	8.90	-1.4	↓ -13.17%
LEC	10.30	9.00	-1.3	↓ -12.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	26.30	18.30	-8.0	↓ -30.42%
BST	18.00	13.70	-4.3	↓ -23.89%
CET	6.90	5.60	-1.3	↓ -18.84%
SGH	33.60	28.00	-5.6	↓ -16.67%
BKC	7.20	6.10	-1.1	↓ -15.28%

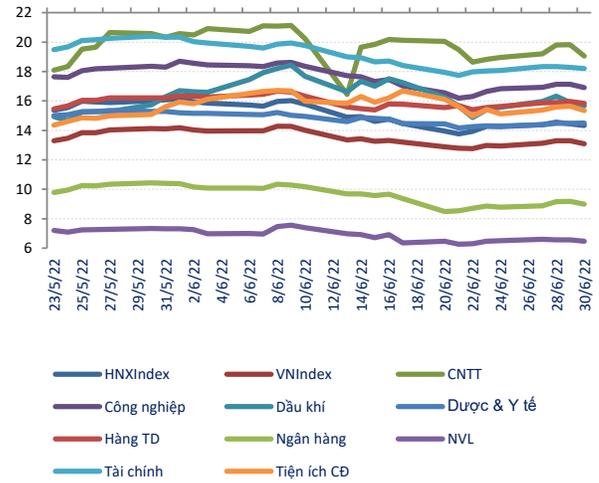
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	14,775,124	12.3%	430	40.4	1.4
HPG	9,644,780	41.0%	6,143	3.6	1.3
STB	9,117,230	11.6%	2,089	10.3	1.1
HAG	8,276,100	10.1%	531	15.7	1.6
POW	7,262,230	6.2%	851	16.0	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	38,949,822	5.3%	1,409	17.0	0.9
SHS	36,687,552	25.5%	2,048	6.6	0.9
HUT	27,217,781	4.8%	549	45.5	2.2
CEO	23,760,067	4.3%	571	46.1	1.9
TNG	19,321,827	18.1%	2,591	11.9	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	↑ 25.3%	-4.4%	-596	-	0.4
OGC	↑ 23.0%	10.6%	444	27.2	3.3
TGG	↑ 20.6%	29.9%	3,978	1.7	0.4
FTS	↑ 19.1%	32.6%	5,774	6.3	1.7
CIG	↑ 18.3%	12.6%	667	9.2	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 42.9%	3.7%	341	16.1	0.6
VNC	↑ 36.8%	12.5%	3,022	15.4	1.8
VTL	↑ 21.4%	-114.3%	-3,569	-	2.7
VTZ	↑ 20.7%	9.2%	1,111	9.0	0.8
TTL	↑ 19.9%	3.3%	485	34.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	7,302,300	11.6%	2,089	10.3	1.1
DCM	4,336,100	43.8%	6,197	5.3	1.9
FUEKIV30	3,592,800	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	2,982,200	6.7%	1,502	13.0	0.8
DPM	2,738,100	49.4%	12,931	3.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	343,800	5.3%	1,409	17.0	0.9
SD5	185,800	4.5%	829	10.9	0.5
TNG	176,599	18.1%	2,591	11.9	2.1
IDC	77,936	13.2%	1,985	25.3	3.1
PVG	75,600	2.4%	326	30.7	0.7

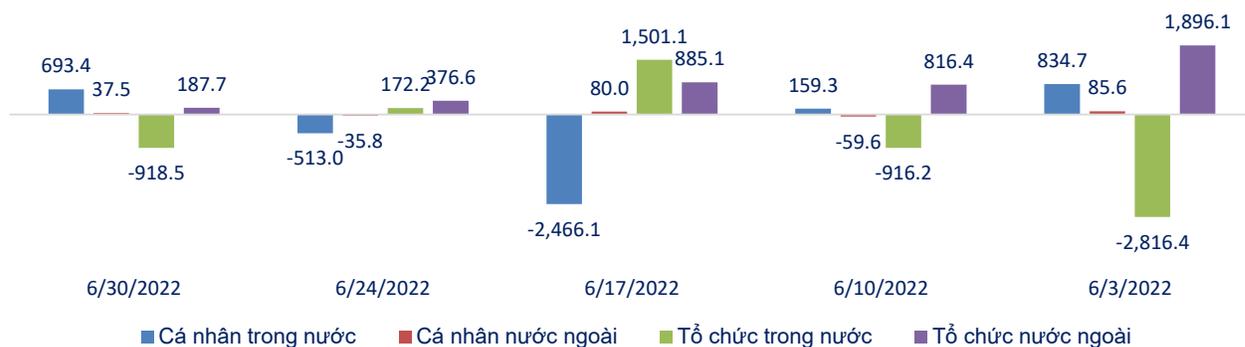
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	353,992	20.8%	4,853	15.4	3.0
VIC	280,324	-1.6%	-624	-	2.1
VHM	270,406	31.4%	8,807	7.1	2.0
GAS	221,061	19.6%	5,262	21.9	4.0
BID	169,461	13.3%	2,273	14.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,200	9.0%	1,373	61.2	3.9
THD	19,845	12.4%	2,155	26.3	3.1
NVB	18,040	0.0%	0	90,537.3	3.1
IDC	16,599	13.2%	1,985	25.3	3.1
BAB	13,255	8.2%	981	17.9	1.4

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	688.67	9.1%	1,952	38.2	3.3
SHB	307.38	19.4%	2,666	5.1	1.0
VNM	195.66	29.4%	4,894	14.8	4.3
HPG	189.98	41.0%	6,143	3.6	1.3
DGC	170.32	58.0%	9,266	12.6	5.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	-224.41	5.5%	1,364	14.3	0.8
CTG	-207.92	12.9%	2,558	10.2	1.3
EIB	-159.59	8.1%	1,172	27.3	2.1
VND	-125.59	12.3%	430	40.4	1.4
MSN	-115.33	27.9%	7,042	15.9	4.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTD	21.06	0.0%	(14)	-	0.5
HPG	6.42	41.0%	6,143	3.6	1.3
LPB	4.50	20.5%	2,685	4.9	0.9
MWG	4.14	25.3%	3,453	20.7	4.8
SSI	3.83	13.0%	1,278	14.7	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-5.40	49.4%	12,931	3.9	1.6
HCM	-4.44	12.1%	1,275	15.8	1.2
GVR	-2.22	8.5%	1,123	20.1	1.7
VND	-2.02	12.3%	430	40.4	1.4
FLC	-1.98	-4.4%	(596)	-	0.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	163.17	8.1%	1,172	27.3	2.1
GEX	100.05	5.5%	1,364	14.3	0.8
DCM	41.34	43.8%	6,197	5.3	1.9
KDH	36.06	13.0%	2,059	18.9	2.2
SBT	33.44	8.8%	1,219	15.3	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

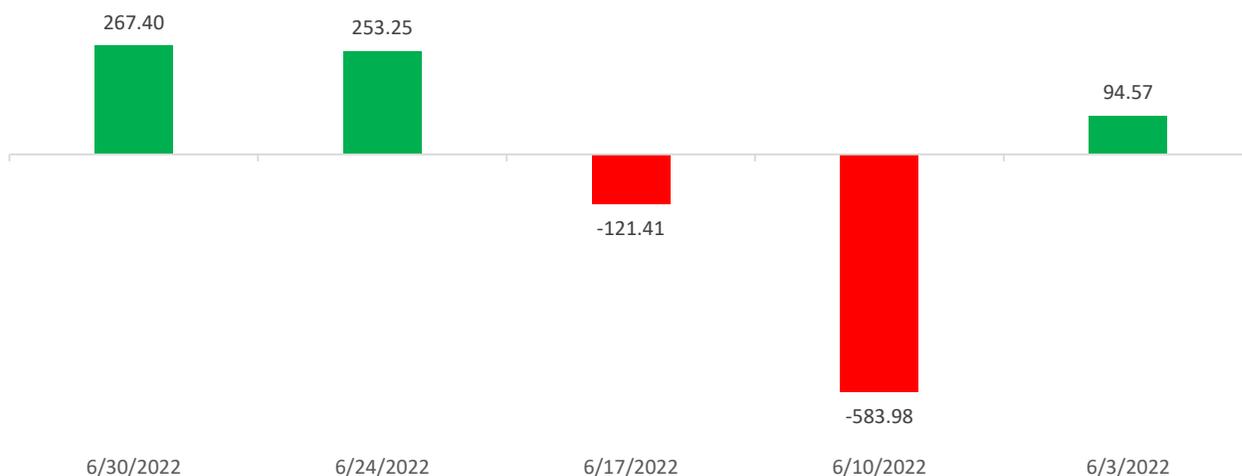
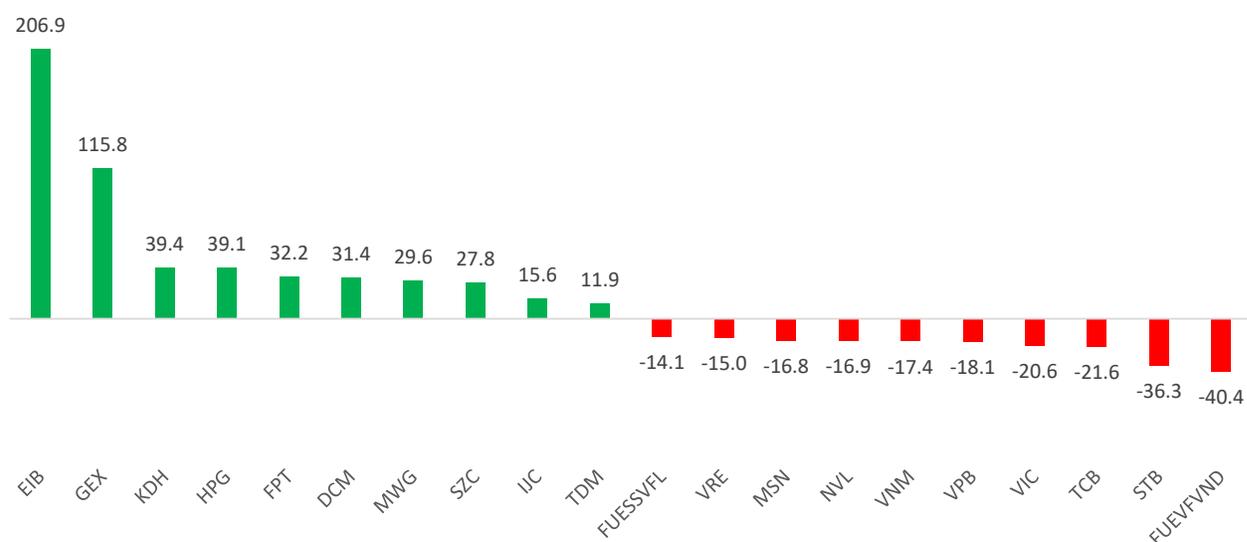
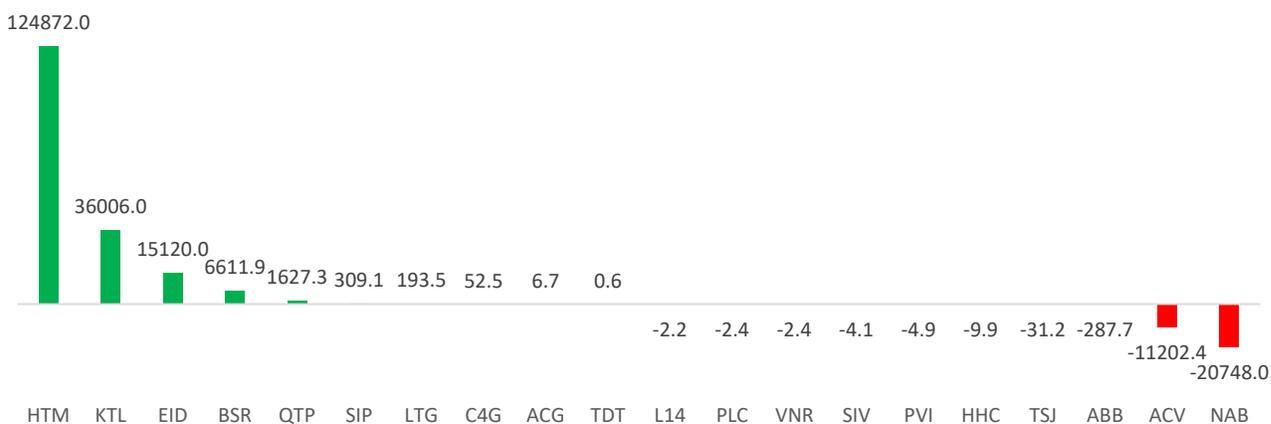
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-502.04	9.1%	1,952	38.2	3.3
SHB	-306.42	19.4%	2,666	5.1	1.0
VIB	-147.82	29.0%	3,235	6.6	1.7
TCB	-126.45	21.0%	5,457	6.5	1.3
HAH	-96.34	33.2%	8,145	8.9	2.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	223.10	12.9%	2,558	10.2	1.3
MSN	158.33	27.9%	7,042	15.9	4.3
VND	124.80	12.3%	430	40.4	1.4
GEX	123.71	5.5%	1,364	14.3	0.8
STB	115.34	11.6%	2,089	10.3	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-195.58	41.0%	6,143	3.6	1.3
NVL	-187.07	9.1%	1,952	38.2	3.3
VNM	-186.77	29.4%	4,894	14.8	4.3
DGC	-176.52	58.0%	9,266	12.6	5.7
DCM	-118.97	43.8%	6,197	5.3	1.9

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/5/2022	1/7/2022	3/6/2022	2/6/2022	TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/5/2022	1/7/2022	31/5/2022	30/5/2022	GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2022	1/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	NVB	Niêm yết thêm
24/6/2022	1/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	NRC	Phát hành cổ phiếu
23/6/2022	1/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	DGW	Phát hành cổ phiếu
29/4/2022	2/7/2022	9/5/2022	6/5/2022	FLC	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/5/2022	2/7/2022	2/6/2022	1/6/2022	CRV	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2022	4/7/2022	3/6/2022	2/6/2022	CTS	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/5/2022	4/7/2022	3/6/2022	2/6/2022	SFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2022	4/7/2022	2/6/2022	1/6/2022	NVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/6/2022	4/7/2022	5/7/2022	4/7/2022	SVT	Phát hành cổ phiếu
24/6/2022	4/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	SAV	Niêm yết thêm
27/6/2022	4/7/2022	5/7/2022	4/7/2022	KDH	Phát hành cổ phiếu
29/11/2021	5/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	FTS	Niêm yết thêm
12/5/2022	5/7/2022	19/5/2022	18/5/2022	HLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2022	5/7/2022	6/6/2022	3/6/2022	TCH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/6/2022	5/7/2022	17/6/2022	16/6/2022	PND	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27/5/2022	5/7/2022	6/6/2022	3/6/2022	NKG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2022	5/7/2022	17/6/2022	16/6/2022	HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/6/2022	5/7/2022	13/6/2022	10/6/2022	BBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2022	5/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	DAR	Tạm dừng Niêm yết
27/6/2022	5/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	TSC	Niêm yết thêm
27/6/2022	5/7/2022	6/7/2022	5/7/2022	BAB	Phát hành cổ phiếu
27/6/2022	5/7/2022	6/7/2022	5/7/2022	IDJ	Phát hành cổ phiếu
22/6/2022	5/7/2022	6/7/2022	5/7/2022	VID	Phát hành cổ phiếu
29/7/2021	6/7/2022	1/7/2022	1/7/2022	TCD	Niêm yết thêm
9/5/2022	6/7/2022	31/5/2022	30/5/2022	VHL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2022	6/7/2022	15/6/2022	14/6/2022	NDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2022	6/7/2022	10/6/2022	9/6/2022	THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/6/2022	6/7/2022	22/6/2022	21/6/2022	TAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
